TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2022/HS-ST
Ngày 31-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Rô;

Ông Trần Văn Nước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Mai Văn T, sinh ngày 18-01-1996 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm P, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 05/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Mai Văn T1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1973 (đã chết); Vợ: Bí Thị Châu Đ, sinh năm 1996 (không đăng ký kết hôn), con: không; Anh, chị, em ruột: có 02 người kể cả bị cáo, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất chết năm 08 tuổi. Tiền án, tiền sự: không. Ngày 29/01/2022 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 29/3/2022. (Có mặt).

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng H

Trụ sở: ấp 6, xã Tốc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú:Tổ 11, khu dân cư Tân Phú, thị trấn Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Bí Thị Châu Đ, sinh năm 1996. Nơi cư trú: khóm P, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Thạch Thị Minh S, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp C, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn T: Ông Nguyễn Công Hiệu – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 24/11/2021, Mai Văn T bơi xuồng đến neo đậu cặp bờ sông gần kho bãi để sắt của Cty Hồng Sang đặt tại Cảng Thanh T1 thuộc ấp C, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Lợi dụng lúc đêm khuya không có người, bị cáo lén lên bờ đi đến chổ để sắt lấy trộm vác xuống xuồng 18 cái cùm thao tác và 04 cái cùm máng dẫn bằng nhựa comphoxit *(Bê ca)*. Xong, T bơi xuồng chở số sắt trộm được đến chổ cầu Kênh Sáng neo đậu tại đây, sau đó bị cáo về nhà, đến khoảng 7giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến xuồng vác số sắt trộm được đến vựa phế liệu của bà Thạch Thị Minh S bán được 435kg với giá 8500đ/kg số tiền là 3.697.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận thêm 02 lần phạm tội như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 01 giờ ngày 22/11/2021, bị cáo T bơi xuồng đến neo đậu cặp bờ sông gần kho bãi của Cty Hồng Sang rồi đi bộ đến chổ để sắt lấy trộm vác xuống xuồng được 17 (một bảy) cái hãng mã neo xe cẩu (máng cẩu) bằng sắt; 05 (năm) cái cùm thao tác *(loại nhỏ)* bằng sắt; 01miếng sắt hình chữ I cùng khoảng 52kg sắt vụng *(sắt xà gồ).* T bộ số sắt trộm được bị cáo đem đến bán cho vựa phế liệu của bà Thạch Thị Minh S cân được tổng cộng 466kg sắt, với giá 9000đ/kg, bán được số tiền 4.194.000 đồng.

- Lần 2: Vào khoảng 01 giờ ngày 23/11/2021, bị cáo T bơi xuồng đến neo đậu cặp bờ sông gần kho bãi của Cty Hồng Sang rồi đi bộ đến chổ để sắt lấy trộm vác xuống xuồng được 19 cái cùm thao tác *(loại nhỏ)* và 04 cái cùm thao tác *(loại lớn).* Lấy xong, bị cáo bơi xuồng chở số sắt trộm được đến cầu Kênh Xáng neo đậu ở đó rồi đi về nhà. Đến khoảng 07- 08 giờ sáng cùng ngày, bị cáo cùng Bí Thị Châu Đ (vợ bị cáo) quay trở lại vác số sắt trộm được đến bán cho vựa phế liệu của bà Thạch Thị Minh S, cân được tổng cộng 480kg sắt, với giá 8500đ/kg, bán được số tiền 4.080.000 đồng.

Số tiền có được từ bán sắt trộm ngày 22/11/2021 và ngày 24/11/2011bị cáo tiêu xài cá nhân hết, riêng ngày 23/11/2021 thì số tiền bán sắt do bà Bí Thị Châu Đ lấy 4.000.000đ, còn 80.000đ bị cáo bớt cho bà Minh S. Khi cơ quan điều tra mời làm việc, bà Đ nộp lại đủ 4.000.000đ và bị cáo nộp 2.000.000 đồng cho cơ quan Điều tra và đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải tạm giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duyên Hải kết luận như sau:

* Tổng trọng lượng 464kg sắt bị xâm hại ngày 22/11/2021, với giá 8.422.000 đồng, trong đó:

- 17 (mười bảy) cái hãng mã neo xe cẩu *(máng cẩu)* bằng sắt. Trọng lượng 294kg, với giá 5.880.000 đồng *(40.000đ/kg, giá trị sử dụng 50%)*

- 01 (một) miếng sắt hình chữ I. Trọng lượng 26kg, với giá 234.000 đồng *(9.000đ/kg)*

- 05 (Năm) cái cùm thao tác *(cùm nhỏ)* bằng sắt. Trọng lượng 92kg, với giá 1.840.000 đồng *(40.000đ/kg, giá trị sử dụng 50%)*

- 52kg (Năm mươi hai) sắt phế liệu (loại sắt xà rồ), với giá 468.000 đồng *(9.000đ/kg)* Tài sản này không thu hồi được.

* Tổng trọng lượng 479kg sắt bị xâm hại ngày 23/11/2021, với giá 9.580.000 đồng, trong đó:

- 04 (Bốn) cái cùm máng dẫn *(cùm lớn)* bằng sắt. Trọng lượng 134kg, với giá 2.680.000 đồng *(40.000đ/kg, giá trị sử dụng 50%)*

- 19 (Mười chín) cái cùm thao tác *(cùm nhỏ)* bằng sắt. Trọng lượng 345kg, với giá 6.900.000 đồng *(40.000đ/kg, giá trị sử dụng 50%)*

* Tổng trọng lượng 438kg sắt bị xâm hại ngày 24/11/2021, với giá 8.760.000 đồng, trong đó:

- 18 (Mười tám) cái cùm thao tác *(cùm nhỏ)* bằng sắt. Trọng lượng 308kg, với giá 6.160.000 đồng *(40.000đ/kg, giá trị sử dụng 50%).*

- 04 (Bốn) cái cùm máng dẫn *(cùm lớn)* bằng sắt. Trọng lượng 130kg, với giá 2.600.000 đồng *(40.000đ/kg, giá trị sử dụng 50%).*

* Tổng giá trị tài sản bị xâm hại 03 lần là: 26.762.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Vật chứng: 17 (Mười bảy) cái hãng mã neo xe cẩu *(máng cẩu)* bằng sắt *(giá trị sử dụng 50%)*, trọng lượng 294kg ; 01 (một) miếng sắt hình chữ I,trọng lượng 26kg: 42 (Bốn mươi hai) cái cùm thao tác *(cùm nhỏ)* bằng sắt *(giá trị sử dụng 50%)*, trọng lượng 745kg; 08 (Tám) cái cùm máng dẫn *(cùm lớn)* bằng sắt *(giá trị sử dụng 50%)*, trọng lượng 264kg. Ngày 18/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Đối với 52 kg sắt vụn không thu hồi được. Riêng số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 01-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo, Mai Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/12/2021 của cơ quan Điều tra Công an thị xã Duyên Hải, bị hại Phạm Xuân H trình bày: yêu cầu được nhận lại tài sản và xin giảm hình phạt cho bị cáo và ngày 18/01/2022 anh H đã nhận lại đủ tài sản bị lấy, đối với 52kg sắt vụn không thu hồi được anh H cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Minh S vắng mặt nH theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/3/2022 của bà Minh S, do bà không biết số sắt Mai Văn T bán cho bà là do Mai Văn T lấy trộm mà có và bà đã trả lại 17 (Mười bảy) cái hãng mã neo xe cẩu ; 01 (một) miếng sắt hình chữ I; 42 (Bốn mươi hai) cái cùm thao tác *(cùm nhỏ)* bằng sắt; 08 (Tám) cái cùm máng dẫn *(cùm lớn)* bằng sắt cho anh Phạm Xuân H, nay bà Minh S yêu cầu bị cáo Mai Văn T trả lại số tiền mà bà đã mua số tiền là 11.791.000 (Mười một triệu bảy trăm

chín mươi mốt nghìn) đồng. Đối với 52kg sắt vụn do không thu hồi được nên bà Minh S đồng ý giao nộp lại với số tiền định giá được là 468.000 đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bí Thị Châu Đ vắng mặt H theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/3/2022 của bà Đ không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn T khai nhận đã thực hiện T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Đối với bà Thạch Thị Minh S mua tài sản không biết do trộm mà có, bà Bí Thị Châu Đ không biết tài sản đem là do trộm mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự; Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Thạch Thị Minh S yêu cầu bị cáo bồi thường 11.791.000 đồng tiền bà Minh S mua số sắt trên, nên đề nghị buộc bị cáo trả cho bà Minh S 11.791.000 đồng. Đối với 52kg sắt vụn bà Minh S mua với số tiền định giá được là 468.000 đồng do không thu hồi được nên đề nghị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước. Đối với bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét, giải quyết; Về xử lý vật chứng: Ngày 18/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại tài sản cho chủ sở hữu xong nên không đề nghị, đối với 6.000.000 đồng tiền của bị cáo và bà Bí Thị Châu Đ giao nộp và được Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải tạm giữ, tại phiên tòa bị cáo thống nhất trả cho bà Minh S nên đề nghị chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến tranh luận: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, về trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 22/11/2021 và ngày 23/11/2021; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, bị cáo mới phạm tội lần đầu, bị cáo có nơi cư trú rỏ ràng, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo và vợ bị cáo là Bí Thị Châu Đ đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải 6.000.000 đồng, hiện nay tài sản lấy trộm đã dược trao trả lại cho bị hại. Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa dổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại ông Phạm Xuân H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với bà Thạch Thị Minh S là người mua tài sản của bị cáo, yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 03 lần mua tài sản với tổng số tiền 11.791.000 đồng,

bị cáo đồng ý trả cho bà Minh S nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Về án phí: do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn T bộ án phí cho bị cáo Mai Văn T.

Bị cáo Mai Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo trộm cắp tài sản của người khác là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Do bị cáo có làm thuê cho Công ty Hồng sang và biết kho bãi để sắt nên vào khoảng 01- 02 giờ từ ngày 22 - 24/11/2021, Mai Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 03 lần các loại sắt của Công ty Hồng Sang đặt kho bãi tại Cảng Thanh T1 thuộc ấp Cồn Ông, xã Dân Thành, Tx. Duyên Hải được định giá tổng tài sản bị xâm hại là 26.762.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Số tiền có được từ bán sắt trộm ngày 22/11/2021 và ngày 24/11/2011bị cáo tiêu xài cá nhân hết, riêng ngày 23/11/2021 thì số tiền bán sắt do bà Bí Thị Châu Đ lấy 4.000.000đ, còn 80.000đ bị cáo bớt cho bà Minh S. Khi cơ quan điều tra mời làm việc, bà Đ nộp lại đủ 4.000.000đ và bị cáo nộp 2.000.000 đồng cho cơ quan Điều tra và đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải tạm giữ. Đối với bà Bí Thị Lặt khi cho mượn xuồng bà không biết là bị cáo dung xuồng đi trôm sắt vì khi hỏi mượn bị cáo nói đi câu cá, còn bà Minh S khi mua sắt của bị cáo, bị cáo nói sắt bị cáo mò dưới sông có được cũng như bà Châu Đ đi bán sắt cùng bị cáo, bị cáo cũng nói sắt do bị cáo mò dưới sông nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

[2] Về tính chất vụ án: hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình và lo sợ trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo lợi dụng đem tối, không có người trông coi, đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Từ phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo mới có tính giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 22/11/2021 và ngày 23/11/2021, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 22/11/2021, ngày 23/11/2021 và ngày 24/11/2021 đây là tình tiết tăng nặng được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và bị hại không có yêu cầu gì thêm. Đối với bà Thạch Thị Minh S yêu cầu bị cáo trả lại tiền bà đã mua sắt 03 tổng số tiền là 11.791.000 (Mười một triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn) đồng và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Minh S nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 18/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Riêng đối với số tiền 6.000.000 (Hai triệu) đồng Chi cục thi hành án dân sự thị xã đang tạm giữ, số tiền này là tiền bán sắt bị cáo và bà Đ nộp lại và tại phiên tòa bị cáo thống nhất giao trả cho bà Minh S là phù hợp. Đối với 52kg sắt vụn bà Minh S đồng ý giao nộp lại với số tiền định giá được là 468.000 đồng nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

[7] Về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[9] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án là có căn cứ, hình phạt và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[10]Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Mai Văn T là hộ cận nghèo nên miễn T bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 01 (một) năm tù, Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho bà Thạch Thị Minh S 6.000.000 (Sáu triệu) đồng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải đang tạm giữ và bà Thạch Thị Minh S phải nộp 468.000 (Bốn trăm sáu mươi tám nghìn) đồng (52kg không thu hồi được) để tịch thu sung vào công quỹ nhà nước. Buộc bị cáo Mai Văn T tiếp tục bồi thường cho bà Thạch Thị Minh S số tiền còn lại là 5.791.000 (Năm triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn) đồng. Đối với bị hại Phạm Xuân H không yêu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Văn T được miễn T bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Trà Vinh;
- Công an thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thùy Linh